

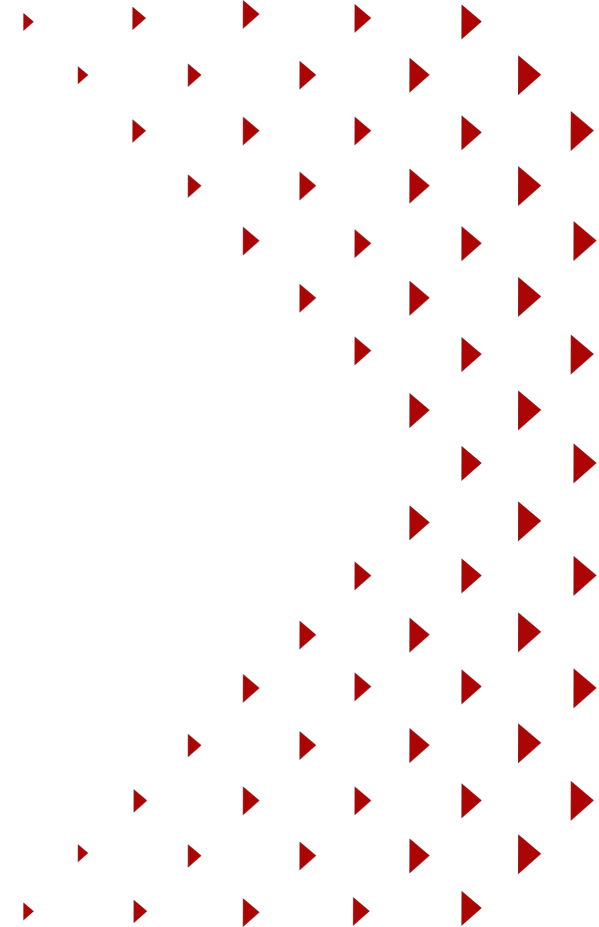


SESSION 01:

HTML Basic

Module 1: Web Application UI Design

Version: 1.0



Mục tiêu

- Hiểu rõ tổng quan, cấu trúc, hoạt động của ứng dụng Web
- Nắm vững tổng quan về HTML, CSS, Javascript trong thiết kế giao diện ứng dụng Web
- Nắm vững cấu trúc HTML, thẻ HTML
- Phân biệt nhóm thẻ block và inline
- Sử dụng các thẻ block và inline
- Sử dụng các thẻ progress, audio, video

- 1. Tổng quan ứng dụng Web**
- 2. HTML và HTML5**
- 3. Nhóm thẻ Block**
- 4. Nhóm thẻ Inline**
- 5. Thẻ progress, audio, video và entity**

TỔNG QUAN ỨNG DỤNG WEB

RiKKEI Academy®
where the dream begins

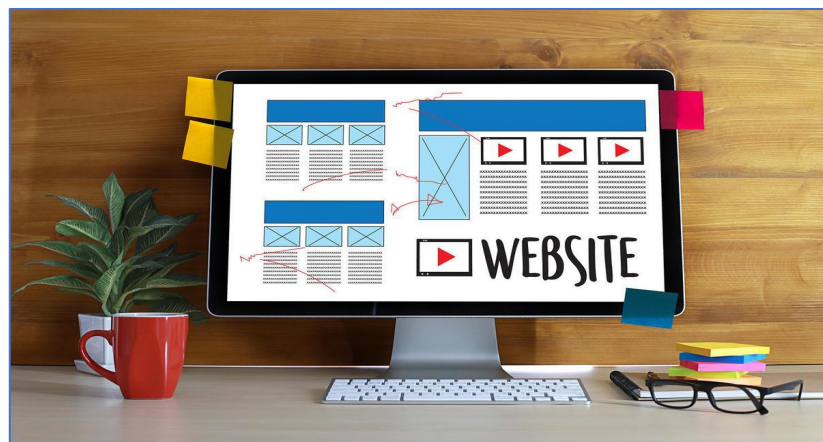
TỔNG QUAN ỨNG DỤNG WEB - 1

- **Web Application** - Ứng dụng Web là một **chương trình máy tính** thường chạy với sự hỗ trợ của **trình duyệt web** và **công nghệ web** để thực hiện các tác vụ khác nhau trên **internet**.
- Web Application thường được **triển khai** và **lưu trữ** trên các **máy chủ từ xa** và người dùng có thể truy cập thông qua các **trình duyệt web**



TỔNG QUAN ỨNG DỤNG WEB - 2

Website



- Tính tương tác thấp, ít chức năng
- Được tạo thành từ các trang tĩnh (HTML, CSS, Javascript) và một số tài nguyên như hình ảnh, âm thanh, video
- Được dùng để lưu trữ và hiển thị thông tin

Web application

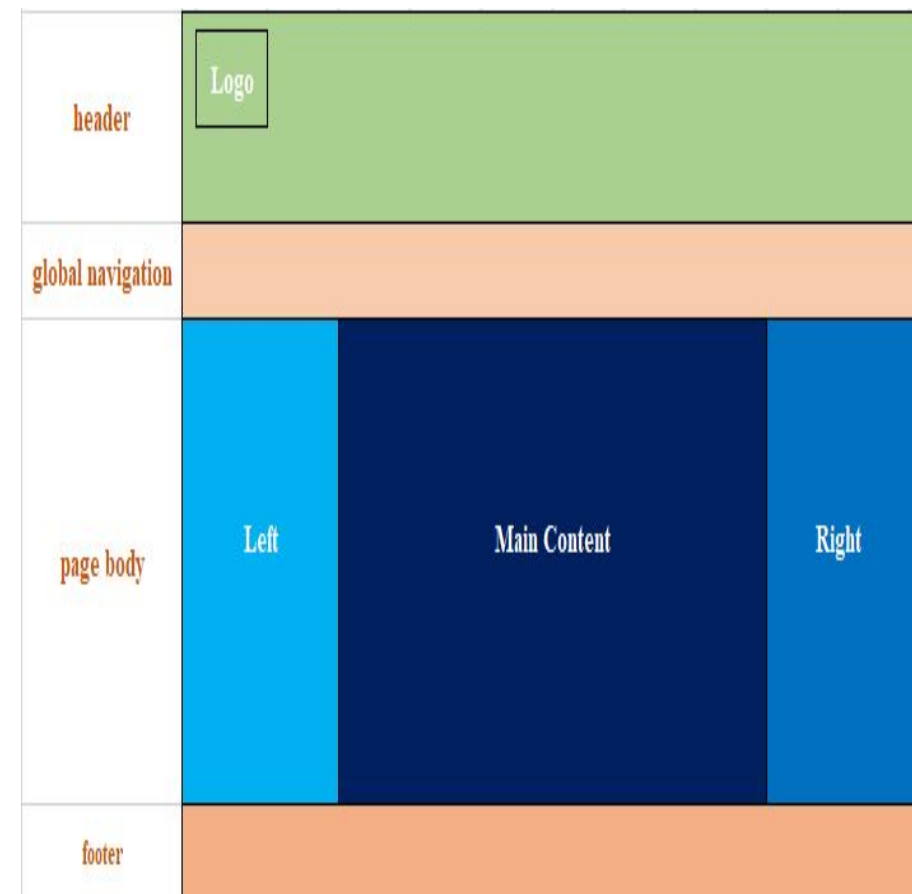


- Tính tương tác cao, nhiều chức năng
- Được tạo thành từ những trang tĩnh và có sử dụng các ngôn ngữ lập trình phía backend như Java, PHP, C#... Để phát triển các nghiệp vụ
- Được dùng để thực hiện một công việc, thực hiện các chức năng của ứng dụng

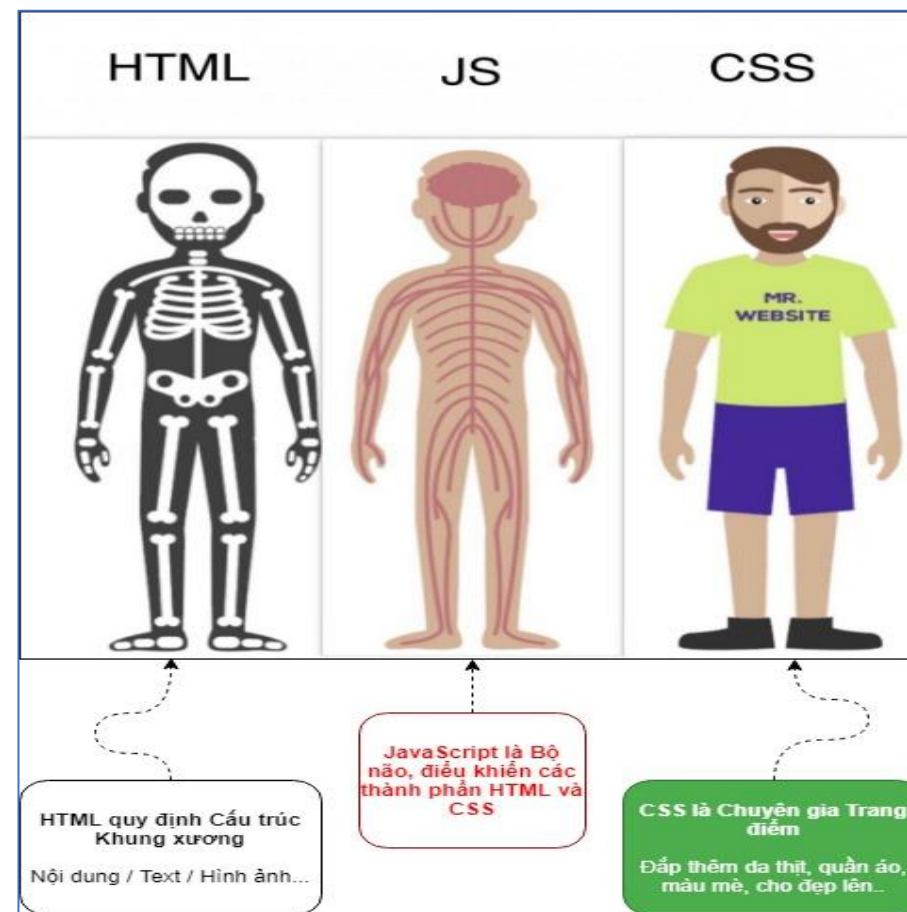
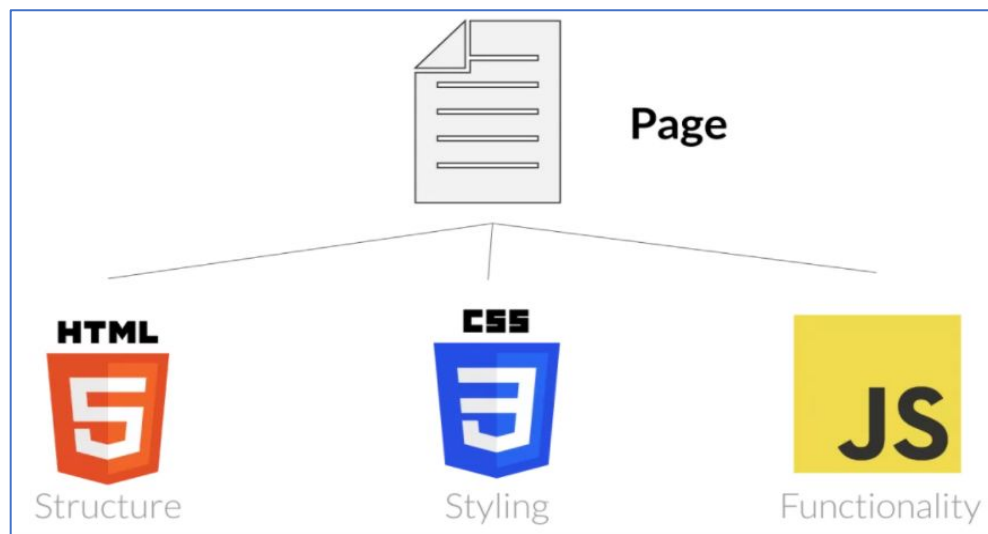
TỔNG QUAN ỨNG DỤNG WEB - 3

• Cấu trúc cơ bản của trang web

- **Header – Phần đầu trang:** có thể chứa logo, slogan, các liên kết, banner liên kết, button, flash hoặc các form ngắn như form tìm kiếm...
- **Global Navigation** – Phần liên kết toàn cục: chứa các liên kết đến những trang quan trọng trong toàn bộ trang
- **Page Body - Phần thân trang:** Chứa nội dung chính và các nội dung phụ
- **Main Content – Nội dung chính:** Chứa nội dung chính cần thể hiện cho người dùng
- **Left – Right – Nội dung phụ:** Chứa liên kết phụ của từng trang (Local Navigation), các banner liên quan, menu, các liên kết quảng cáo...
- **Footer – Phần cuối trang:** Chứa các thông tin liên hệ, copyright, liên kết toàn trang, banner liên kết



TỔNG QUAN ỨNG DỤNG - 4

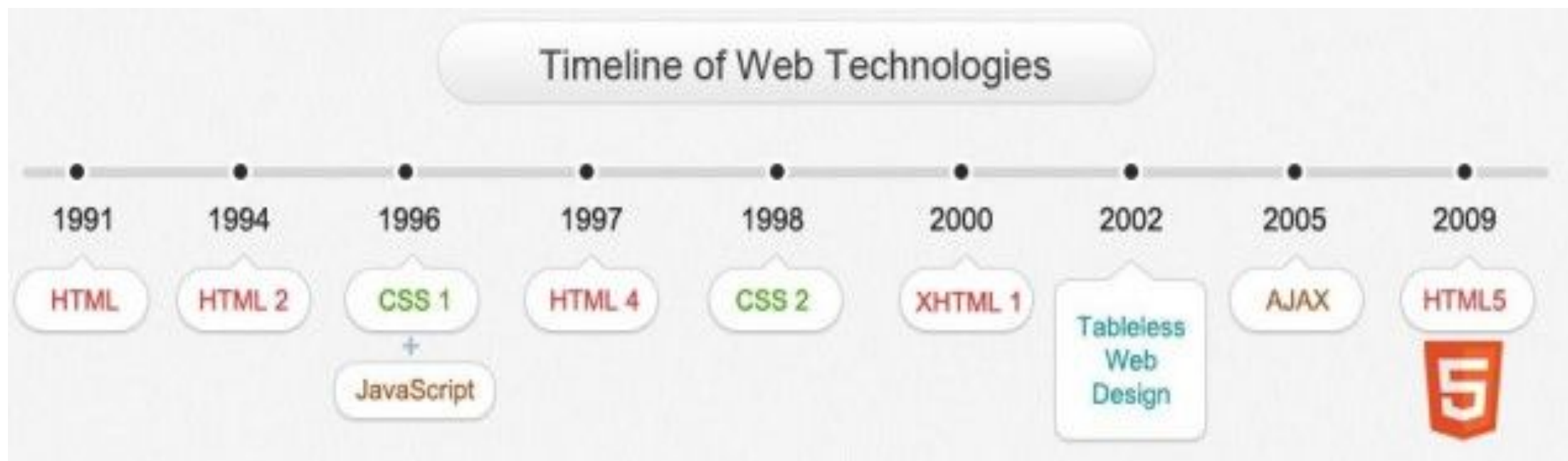


HTML và HTML5

RiKΞI Academy®
where the dream begins

HTML VÀ HTML5 - 1

- Lịch sử phát triển của HTML



HTML VÀ HTML5 - 2

- **HTML là gì?**
 - **HTML (Hypertext Markup Language)** là một nền tảng tương tự như Microsoft Word giúp người dùng thiết kế thành phần trong website, cấu trúc các trang, chuyên mục hoặc các thiết kế các ứng dụng...
 - Vậy, chức năng chủ yếu của nền tảng này chính là **tạo bố cục** và **định dạng website**.



HTML5 là ngôn ngữ lập trình cải tiến của HTML

HTML VÀ HTML5 - 3

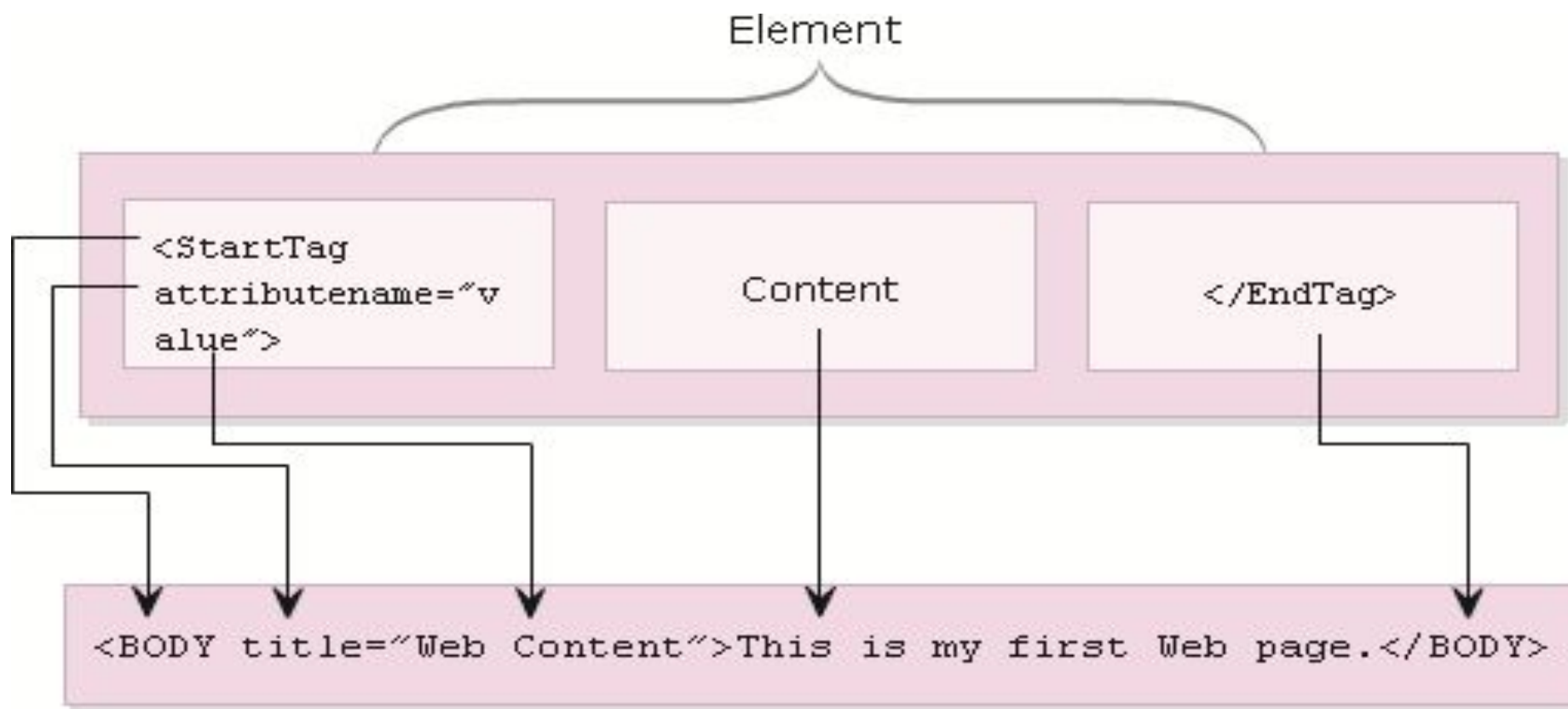
- **HTML5 là gì?**
 - **HTML5** là một ngôn ngữ lập trình được **phát triển trên nền tảng ngôn ngữ HTML** và quan trọng nhất của **World Wide Web (WWW)**.
 - Nó được sử dụng để **thiết kế** và **cấu trúc các website**, hỗ trợ cho **đa phương tiện** tối đa nhưng vẫn giúp cho website **thân thiện với mọi người dùng và mọi thiết bị, các chương trình máy tính, trình duyệt web...**
 - Gồm 2 nhóm thẻ: **Block** và **Inline**



HTML5 là một bước cải tiến vượt trội, dần trở thành công nghệ cốt lõi

HTML VÀ HTML5 - 4

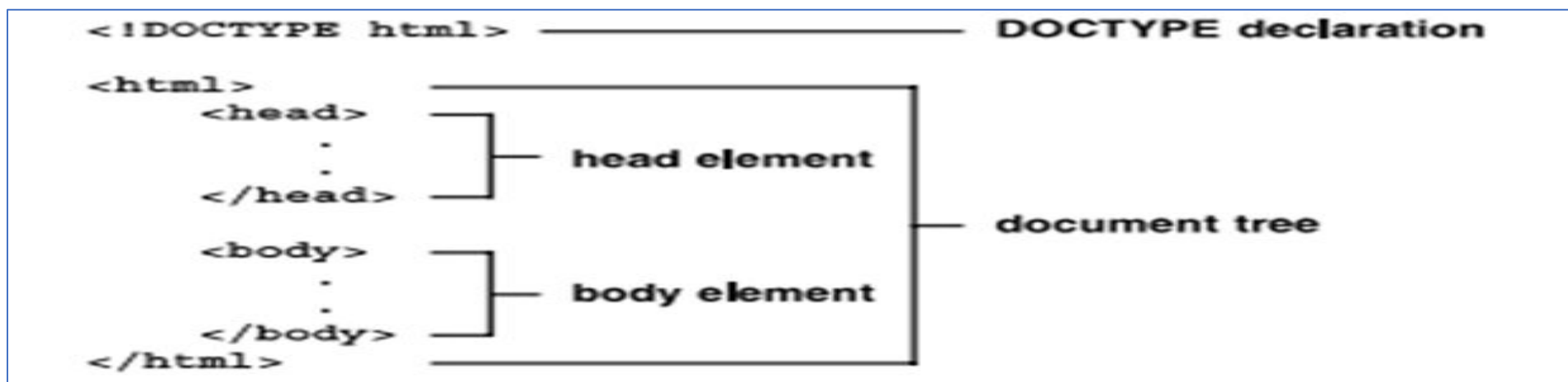
- Cấu trúc phần tử (thẻ - tag)



HTML VÀ HTML5 - 5

- **Cấu trúc HTML**

- `<!DOCTYPE html>`: Định nghĩa file html
- `<html></html>`: Khai báo bắt đầu và kết thúc của trang html
- `<head></head>`: Mô tả thông tin của file html
- `<body></body>`: Lưu trữ nội dung hiển thị của trang



HTML VÀ HTML5 - 6

- **Cấu trúc HTML**

- `<title></title>`: Nội dung tiêu đề hiển thị trên trình duyệt
- `<meta/>`: Mô tả nội dung website, định nghĩa hiển thị unicode...
- `<link/>`: Liên kết kết file css ngoài
- `<script/>`: Liên kết đến file javascript

```
<head>
  <title>Sample Title Tag</title>
  <meta name="description" content="Sample Meta Description" />
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
  <link rel="stylesheet" href="includes/style-sew.css" />

  <!--#use the canonical url tag to transfer link equity to one canonical
  <link rel="canonical" href="http://www.domain.com/canonicalurl.html"

</head>
```

HTML VÀ HTML5 - 7

• Nhóm thẻ block

- Hiện thị dạng khối, độ dài mặc định 100% và chiều cao phụ thuộc vào nội dung nằm bên trong
- Trình duyệt sắp xếp các thẻ theo chiều dọc
- Có thể sắp xếp lại vị trí các thẻ block bằng cách sử dụng css

```
<h1>Tiêu đề 01</h1>

<ul>
  <li><a href="#">Link 01</a></li>
  <li><a href="#">Link 02</a></li>
  <li><a href="#">Link 03</a></li>
  <li><a href="#">Link 04</a></li>
  <li><a href="#">Link 05</a></li>
</ul>

<div>Nội dung chính</div>

<div>Nội dung phụ</div>

<div>
  <p>Tên công ty</p>
  <p>Địa chỉ</p>
</div>
```

Tiêu đề 01

- [Link 01](#)
- [Link 02](#)
- [Link 03](#)
- [Link 04](#)
- [Link 05](#)

Nội dung chính

Nội dung phụ

Tên công ty

Địa chỉ

Tiêu đề 01	<h1>
• Link 01	
• Link 02	
• Link 03	
• Link 04	
• Link 05	
Nội dung chính	<div>
Nội dung phụ	<div>
Tên công ty	<p>
Địa chỉ	<p>

HTML VÀ HTML5 - 8

- **Nhóm thẻ inline**

- Hiển thị nội dung bên trong thẻ HTML trong 1 phạm vi xác định
- Trình duyệt sắp xếp các thẻ liên kế nhau theo chiều ngang
- Chỉ được dùng để chứa nội dung cho text hoặc các thẻ inline khác
- Thường được bao ngoài bởi nhóm thẻ block

```
<a href="#">Thẻ a</a>  
<span>thẻ span</span>  
<em>thẻ em</em>  
<strong>thẻ strong</strong>
```

Thẻ a thẻ span *thẻ em* **thẻ strong**

NHÓM THẺ BLOCK

RiKΞI Academy®
where the dream begins

NHÓM THẺ BLOCK - 1

THẺ	TÁC DỤNG	MÔ TẢ
<h>	Định dạng tiêu đề	Gồm các thẻ từ <h1>...<h6>, được sử dụng để định nghĩa tiêu đề cho nội dung HTML, giúp trình duyệt nhận biết được tiêu đề của một nội dung
<p>	Định dạng đoạn văn bản	Giúp trình duyệt xác định được đoạn văn bản trong trang HTML, chỉ chứa các thẻ thuộc nhóm inline gồm text, image, link, button
<div>	Phân chia khu vực	Phân chia khu vực hay vùng, giúp trình duyệt hiểu rõ bố cục của trang web
<dl>,<dt>,<dd>	Xác định danh sách	Sử dụng cho danh sách có các mục và nội dung mô tả cho các mục
,	Danh sách có thứ tự	Được sử dụng cho danh sách có thứ tự
,	Danh sách không có thứ tự	Được sử dụng cho danh sách không có thứ tự
<nav>	Xác định menu link điều hướng (navigation)	Chứa các liên kết giữa các trang với nhau
<header>	Xác định phần đầu trang web	Chứa tất cả phần đầu trang web: logo, dòng mô tả, liên kết ...
<section>	Xác định khu vực có nội dung	Bao ngoài các nội dung lớn thường có tiêu đề
<article>	Xác định một bài viết, nội dung riêng biệt	Nội dung gồm các tin tức chi tiết, bài báo....
<aside>	Xác định nội dung phụ bên cạnh nội dung chính	Tất cả phần sidebar chứa liên kết, banner...
<footer>	Xác định nội dung cuối trang web	Chứa tất cả phần cuối của trang web gồm: liên kết phụ, logo, copyright, thông tin liên hệ...
<figure>-<figcaption>	Xác định hình ảnh có chú thích	Giải thích rõ nghĩa hơn cho image

NHÓM THẺ BLOCK - 2

- **<hx> - Thẻ định dạng tiêu đề**

- Sử dụng để định nghĩa tiêu đề cho nội dung HTML
- <h1> - <h2> - <h3> - <h4> - <h5> - <h6>: Mức độ quan trọng giảm dần, <h1> - tiêu đề lớn nhất, <h6> tiêu đề nhỏ nhất
- Nội dung bên trong <hx></hx> chỉ nên chứa các thẻ thuộc nhóm inline
- Chỉ nên thể hiện tiêu đề, không dùng cho mục đích khác
- Trong trang html chỉ sử dụng <h1> một lần duy nhất – khai báo cho trình duyệt biết đâu là phần quan trọng nhất của trang web

```
<h1>Tiêu đề quan trọng nhất (lớn nhất)</h1>  
<h2>Tiêu đề quan trọng thứ nhì (lớn thứ nhì)</h2>  
<h3>Tiêu đề quan trọng thứ ba (lớn thứ ba)</h3>  
<h4>Tiêu đề quan trọng thứ tư (lớn thứ tư)</h4>  
<h5>Tiêu đề quan trọng thứ năm (lớn thứ năm)</h5>  
<h6>Tiêu đề ít quan trọng nhất (nhỏ nhất)</h6>
```

Tiêu đề quan trọng nhất (lớn nhất)

Tiêu đề quan trọng thứ nhì (lớn thứ nhì)

Tiêu đề quan trọng thứ ba (lớn thứ ba)

Tiêu đề quan trọng thứ tư (lớn thứ tư)

Tiêu đề quan trọng thứ năm (lớn thứ năm)

Tiêu đề ít quan trọng nhất (nhỏ nhất)

NHÓM THẺ BLOCK - 3

- **<p> - Thẻ định dạng đoạn văn**

- Giúp trình duyệt xác định được đoạn văn bản trong trang HTML
- Chỉ chứa các thẻ thuộc nhóm inline gồm text, image, link, button
- Ngắt đoạn văn:
 - Ngắt đoạn cùng dòng sử dụng

 - Ngắt đoạn khác dòng sử dụng các thẻ <p>

```
<p>Chúng tôi mong muốn sẽ mang đến thật nhiều cơ hội học tập và làm việc tại Nhật Bản cho các lập trình viên Việt Nam, nâng cao chất lượng kỹ sư Việt Nam.<br/> Đến với Rikkei Academy, bạn sẽ không còn cảm thấy lập trình viên là một nghề khó theo đuổi hay cần trình độ cao. Sự quyết tâm và nỗ lực sẽ giúp bạn "gặt hái quả ngọt" chỉ sau 6 tháng</p>
<p></p>
<p>Link trang chủ của <a href="https://rikkei.edu.vn/">Rikkei Academy</a></p>
```

Chúng tôi mong muốn sẽ mang đến thật nhiều cơ hội học tập và làm việc tại Nhật Bản cho các lập trình viên Việt Nam, nâng cao chất lượng kỹ sư Việt Nam.
Đến với Rikkei Academy, bạn sẽ không còn cảm thấy lập trình viên là một nghề khó theo đuổi hay cần trình độ cao. Sự quyết tâm và nỗ lực sẽ giúp bạn "gặt hái quả ngọt" chỉ sau 6 tháng

Rikkei Academy[®]
where the dream begins

Link trang chủ của [Rikkei Academy](https://rikkei.edu.vn/)

NHÓM THẺ BLOCK - 4

• Danh sách

- Là một tập hợp từ 2 mục (item) trở lên, các mục phải có cùng tính chất, nội dung giống nhau
- Có cấu trúc nằm ngang hoặc dọc (CSS quản lý), HTML/HTML5 giúp trình duyệt xác định rõ ý nghĩa của các thẻ (rất quan trọng cho SEO – Search Engine Optimization – Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm)
- Gồm 3 loại
 - Danh sách có thứ tự
 - Danh sách không có thứ tự
 - Danh sách có các mục và nội dung mô tả các mục

1. Cafe đá
2. Cafe sữa
3. Sinh tố
4. Nước cam.

Cafe đá
Cafe sữa
Sinh tố
Nước cam.

Trái cây: giúp bổ sung vitamin cho cơ thể.
Nước: giúp chúng ta tăng cường lượng nước cần cho cơ thể.
Thịt: giúp cơ thể tăng cường đạm, và chất béo.

NHÓM THẺ BLOCK - 5

- **<dl>,<dt>,<dd> - Thẻ xác định danh sách**

- Sử dụng cho danh sách có các mục và nội dung các mục, không sử dụng cho danh sách không có phần mô tả nội dung
- Phải tồn tại cả 3 thẻ, không thể thiếu thẻ nào:
 - <dl></dl>: Xác định danh sách
 - <dt></dt>: Xác định một mục
 - <dd></dd>: Mô tả một mục

```
<dl>
  <dt>Trái cây:</dt>
  <dd>Giúp bổ sung vitamin cho cơ thể.</dd>

  <dt>Nước:</dt>
  <dd>Giúp chúng ta tăng cường lượng nước cần cho cơ thể.</dd>

  <dt>Thịt:</dt>
  <dd>Giúp cơ thể tăng cường đạm, và chất béo.</dd>
</dl>
```

Trái cây:	Giúp bổ sung vitamin cho cơ thể.
Nước:	Giúp chúng ta tăng cường lượng nước cần cho cơ thể.
Thịt:	Giúp cơ thể tăng cường đạm, và chất béo.

NHÓM THẺ BLOCK - 6

- **, - Thẻ danh sách có thứ tự**
 - Thẻ danh sách có thứ tự gồm 2 thẻ
 - : Xác định danh sách có thứ tự
 - : Xác định một mục được đánh thứ tự tự động
 - Thuộc tính type của thẻ có các giá trị:
 - Mặc định – type = “1”
 - type = “a”
 - type = “A”
 - type = “i”
 - type = “I”

```
<ol>  
  <li>HTML5</li>  
  <li>CSS3</li>  
  <li>Javascript</li>  
  <li>ReactJS</li>  
</ol>
```

```
1. HTML5  
2. CSS3  
3. Javascript  
4. ReactJS
```

```
<ol type="A">  
  <li>HTML5</li>  
  <li>CSS3</li>  
  <li>Javascript</li>  
  <li>ReactJS</li>  
</ol>
```

```
A. HTML5  
B. CSS3  
C. Javascript  
D. ReactJS
```


NHÓM THẺ BLOCK - 7

• , - Thẻ danh sách không có thứ tự

- Thẻ danh sách không có thứ tự gồm 2 thẻ
 - : Xác định danh sách không có thứ tự
 - : Xác định một mục của danh sách
- Thuộc tính type của thẻ có các giá trị:
 - Mặc định – type = “disc”
 - type = “square”
 - type = “round”
- Có thể lồng danh sách có thứ tự và không có thứ tự trong nhau

```
<ul>
  <li>HTML5</li>
  <li>CSS3</li>
  <li>Javascript</li>
  <li>ReactJS</li>
</ul>
```

```
<ul type="round">
  <li>HTML5</li>
  <li>CSS3</li>
  <li>Javascript</li>
  <li>ReactJS</li>
</ul>
```

- HTML5
- CSS3
- Javascript
- ReactJS

```
<ul type="square">
  <li>HTML5</li>
  <li>CSS3</li>
  <li>Javascript</li>
  <li>ReactJS</li>
</ul>
```

- HTML5
- CSS3
- Javascript
- ReactJS

NHÓM THẺ BLOCK - 8

- **<nav> - Thẻ định nghĩa liên kết điều hướng**
 - Thường sử dụng cho global menu, local link, topic path, pager link...
 - Nội dung bên trong thẻ <nav> thường là hoặc

```
<nav>
  <ul>
    <li><a href="#">Trang chủ</a></li>
    <li><a href="#">Giới thiệu</a></li>
    <li><a href="#">Sản phẩm</a></li>
    <li><a href="#">Liên hệ</a></li>
  </ul>
</nav>
```

- Trang chủ
- Giới thiệu
- Sản phẩm
- Liên hệ

NHÓM THẺ BLOCK - 9

- **<header> - Thẻ định nghĩa khu vực phần đầu trang**
 - Thường được dùng cho phần giới thiệu hay chứa các thành phần chuyển hướng
- **<footer> - Thẻ định nghĩa khu vực cuối của trang**
 - Thường chứa các thông tin liên lạc của tác giả, nguồn gốc bài viết

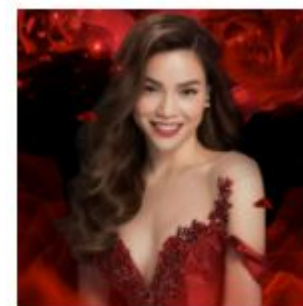
```
<section id="layout">  
  <header>  
    HEADER  
    <nav>  
      <ul>  
        <li><a href="#">Trang chủ</a></li>  
        <li><a href="#">Giới thiệu</a></li>  
        <li><a href="#">Sản phẩm</a></li>  
        <li><a href="#">Liên hệ</a></li>  
      </ul>  
    </nav>  
  </header>  
  <section id="pageBody">  
    BODY  
  </section>  
  <footer>FOOTER</footer>  
</section>
```



NHÓM THẺ BLOCK - 10

- **<figure>** - Thẻ định nghĩa nội dung khép kín
 - Thường là hình ảnh, sơ đồ, code...
 - Nội dung liên quan đến nội dung chính
 - **<figcaption>** dùng kèm với **<figure>** để chỉ một chú thích

```
<figure>  
  <p></p>  
  <figcaption>Ca sĩ Hồ Ngọc Hà</figcaption>  
</figure>
```

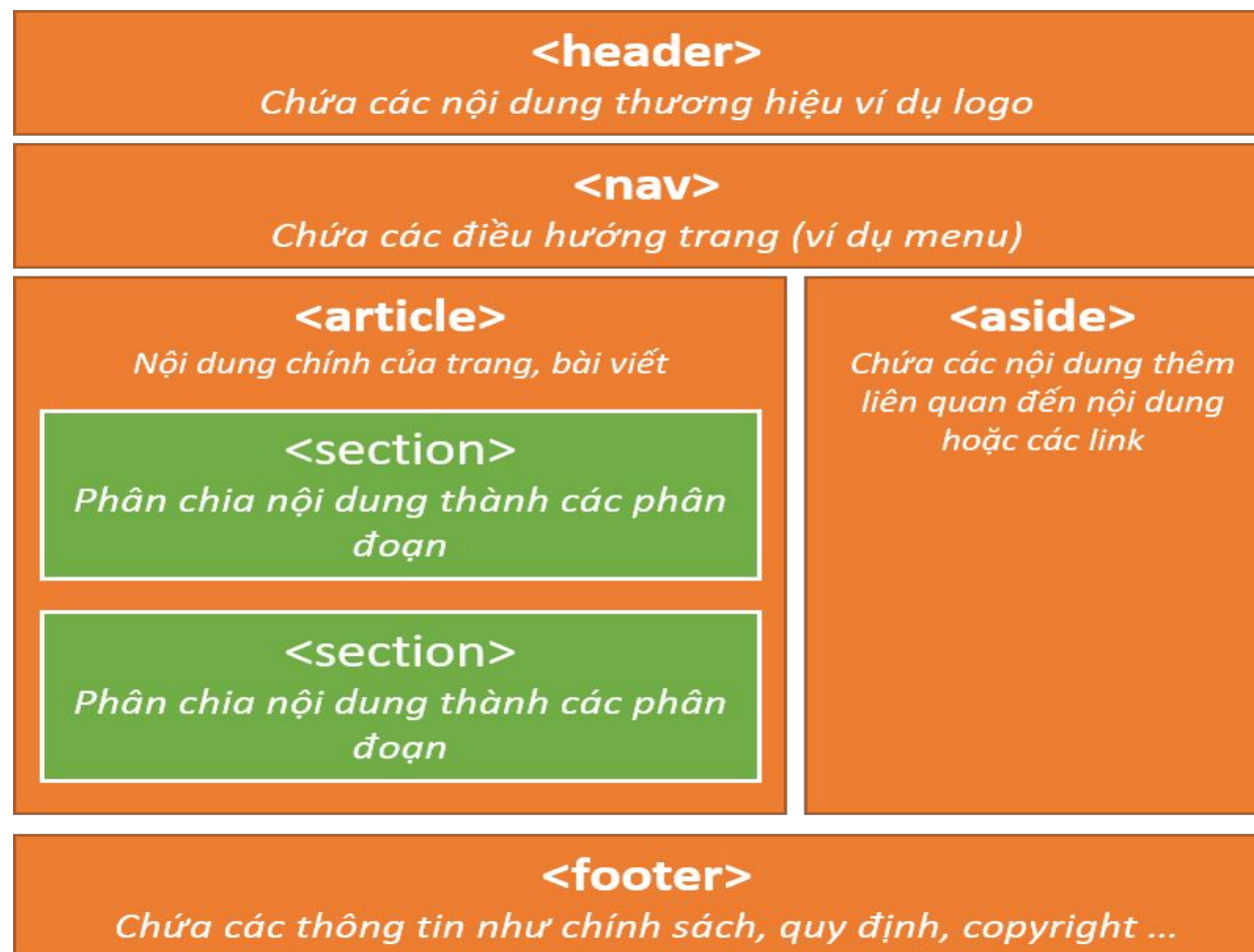


Ca sĩ Hồ Ngọc Hà

NHÓM THẺ BLOCK - 11

- **<section> - Thẻ định nghĩa khu vực có nội dung**
 - Đánh dấu một thành phần độc lập bao gồm các nội dung có cùng chủ đề
 - Dùng để phân biệt giữa các thành phần khác nhau của trang HTML
 - Thường bên trong chứa một thẻ tiêu đề <h> và nội dung
- **<article> - Thẻ định nghĩa bài viết, nội dung riêng biệt**
 - Chứa bên trong nội dung của bài viết từ tiêu đề cho tới nội dung chi tiết
 - Thường được dùng trong: tin tức, comment, nội dung quảng cáo
- **<aside> - Thẻ định nghĩa nội dung bên ngoài nội dung chính**
 - Nên có nội dung liên quan đến nội dung chính
 - Có chứa tất cả các tag định dạng khác
- **<div> - Thẻ đánh dấu một khối (block)**
 - Phân chia khu vực hay vùng, giúp trình duyệt hiểu rõ những vùng được bố cục trên trang web
 - Giúp các tài liệu HTML được chia thành các khối riêng biệt

NHÓM THẺ BLOCK - 12



NHÓM THẺ INLINE

NHÓM THẺ INLINE - 1

- `<a>`
- ``
- `<big></big>`
- `<code></code>`
- ``
- `<kbd></kbd>`
- `<s></s>`
- `<small></small>`
- ``
- `<textarea></textarea>`
- `<var></var>`
- `<abbr></abbr>`
- `<basefont></basefont>`
- `
`
- `<dfn></dfn>`
- `<i></i>`
- `<label></label>`
- `<samp></samp>`
- ``
- ``
- `<tt></tt>`
- `<acronym></acronym>`
- `<bdo></bdo>`
- `<cite></cite>`
- ``
- `<input></input>`
- `<q></q>`
- `<select></select>`
- `<strike></strike>`
- ``
- `<u></u>`

NHÓM THẺ INLINE - 2

THẺ	CẤU TRÚC	Ý NGHĨA

	<code>
</code>	Xuống dòng cho văn bản
	<code></code>	In đậm văn bản
<i>	<code><i></i></code>	In nghiêng văn bản
<u>	<code><u></u></code>	Gạch chân văn bản
<sup>	<code><sup></sup></code>	Chỉ số trên
<sub>	<code><sub></sub></code>	Chỉ số dưới
	<code></code>	Hiển thị hình ảnh mạnh để đánh dấu văn bản
	<code></code>	Nhấn mạnh nội dung văn bản gây chú ý cho người xem
	<code></code>	Nhóm một hoặc nhiều thẻ inline khác nhau, hỗ trợ định dạng các inline thông qua css hoặc javascript
<a>	<code><a></code>	<ul style="list-style-type: none"> Thẻ liên kết dùng để liên kết từ trang web này sang trang web khác, vị trí này sang vị trí khác Bắt buộc có thuộc tính href – chứa đường dẫn tới mục tiêu liên kết
	<code></code>	Hiển thị ảnh, bắt buộc có 2 thuộc tính <ul style="list-style-type: none"> src: chứa đường dẫn tham chiếu tới ảnh alt: văn bản thay thế khi ảnh không hiển thị


THẺ PROGRESS, AUDIO, VIDEO VÀ ENTITY

RiKΞI Academy®
where the dream begins

THẺ <PROGRESS>

- **<progress>** - Thẻ mô tả tiến trình làm việc
 - Tạo phần tử có ý nghĩa giống như là một thanh tiến trình
 - Cú pháp: **<progress max="number" value="number"></progress>**
 - *max*: xác định tổng khối lượng công việc
 - *value*: xác định khối lượng công việc hoàn thành

Downloading progress: `<progress max="100" value="80"></progress>`

Downloading progress: 

THẺ <AUDIO>

- **<audio> - Thẻ tạo một trình phát nhạc**
 - <audio> cần phải được kết hợp với <source> để xác định tập âm thanh muốn phát
 - Các định dạng âm thanh được hỗ trợ: mp3, wav, ogg
 - Các thuộc tính:

src	Xác định đường dẫn đến tập tin âm thanh mà bạn muốn phát
controls	Xác định việc "trình phát nhạc sẽ được hiển thị trên màn hình"
autoplay	Thiết lập hành động: "sau khi trang web được tải xong, trình phát nhạc sẽ tự động chơi bản nhạc"
loop	Thiết lập hành động "bản nhạc sẽ tự động được phát lại sau mỗi lần kết thúc"
muted	Xác định việc trình phát nhạc sẽ mặc định được thiết lập ở chế độ "tắt tiếng"
preload	Xác định việc tập tin âm thanh có được tải cùng với lúc tải trang hay không

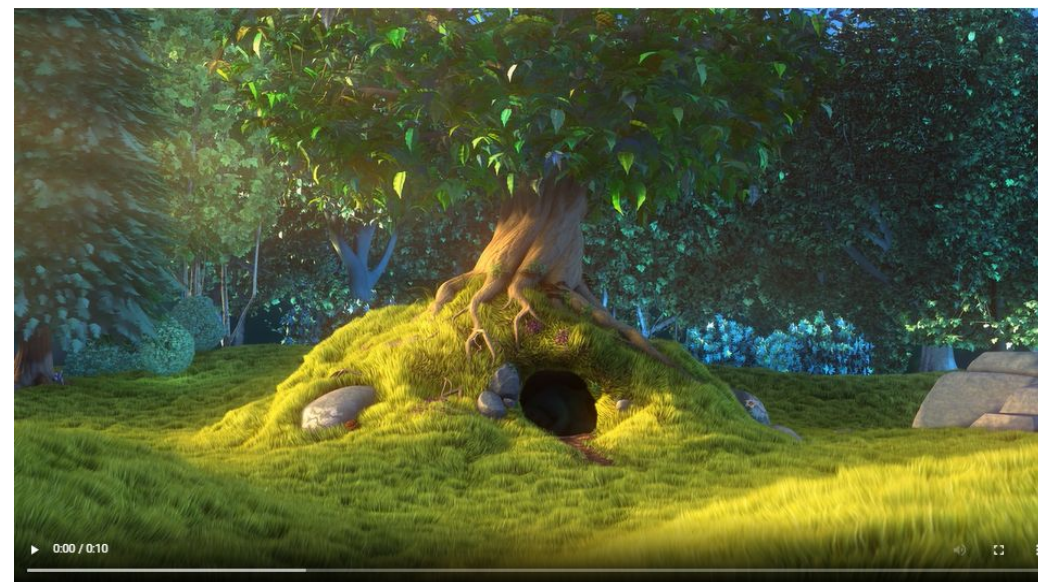
```
<Audio width="400" controls>
  <source src="audios/Horse-Angry.mp3"/>
  <source src="audios/Horse-Angry.ogg"/>
  Your browser does not support the audio element!
</Audio>
```



THẺ <VIDEO>

- **<video> - Thẻ xác định một video**
 - <video> cần phải được kết hợp với <source> để xác định video muốn phát

```
<video controls width="1280" height="720">  
  <source src="videos/Big_Buck_Bunny.mp4"/>  
  <source src="videos/Big_Buck_Bunny.ogg"/>  
  Your browser does not support HTML Videos  
</video>
```



ENTITY TRONG HTML

- Entity là các từ được quy định sẵn trong
- HTML dùng để hiển thị một số ký tự đặc biệt.
- Chẳng hạn, dấu “<” là một ký tự đặc biệt. Để hiển thị dấu “<” chúng ta sẽ sử dụng entity là “<”
- Các entity bắt đầu bằng dấu “&” và kết thúc bằng dấu “;”

Result	Description	Entity Name	Entity Number
	non-breaking space	 	
<	less than	<	<
>	greater than	>	>
&	ampersand	&	&
"	double quotation mark	"	"
'	single quotation mark (apostrophe)	'	'
¢	cent	¢	¢
£	pound	£	£
¥	yen	¥	¥
€	euro	€	€
©	copyright	©	©
®	registered trademark	®	®

- ❑ **Nắm vững kiến thức tổng quan về ứng dụng web**
- ❑ **Nắm vững cấu trúc thẻ (tag) và bố cục của trang web**
- ❑ **Nắm vững đặc điểm và sử dụng các thẻ block**
- ❑ **Nắm vững đặc điểm và sử dụng các thẻ inline**
- ❑ **Nắm vững và sử dụng các thẻ progress, audio, video**
- ❑ **Nắm vững và sử dụng các entity**



KẾT THÚC

HỌC VIỆN ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN